TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Văn Nhân;
Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn V, sinh ngày 22-6-1990 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1963 và bà Nông Thị C, sinh năm 1965; có vợ Linh Thị Th, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn M, sinh ngày 26-01-1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kt, xã V, huyện C, Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ẹ, sinh năm 1957 và bà Chu Thị L, sinh năm 1957; có vợ Nông Thị Đ, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28/12/2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

3. Hà Minh Q, sinh ngày 20-9-2003 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Xa Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B, sinh năm 1978 và bà Nông Thị S, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 16-6-2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Cố ý gây thương tích, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 03-11-2021, bị cáo được coi là không có án tích do khi bị xét xử, bị cáo chưa đủ 18 tuổi; tiền sự không có; nhân thân: Ngày 27-3-2020 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, đã chấp hành xong ngày 16-4-2020; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

4. Nông Văn K, sinh ngày 03-11-1965 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã V, huyện C, Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn X(đã chết) và bà Nông Thị H, sinh năm 1938; có vợ Linh Thị C, sinh năm 1966 và 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

5. Nông Văn H, sinh ngày 29/8/1998 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Xa Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Th (đã chết) và bà Hồ Thị I, sinh năm 1969; có vợ Triệu Thị Th1, sinh năm 2004 và 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

6. Nông Văn H3, sinh ngày 30-6-1980 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Ch, sinh năm 1962 và bà Triệu Thị K, sinh năm 1967; có vợ Hồ Thị X, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

7. Chu Văn V, sinh ngày 19-12-1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1975 và bà

Hoàng Thị H, sinh năm 1973; cóvợ Nông Thị H, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 24-4-2021 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xủa phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 27-4-2021; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

8. Hà Văn Tr, sinh ngày 24-01-2002 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Nông Thị B, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

9. Nông Văn L, sinh ngày 06-10-1966 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Xa Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Linh Thị X (đã chết); có vợ Phùng Thị H, sinh năm 1965 và 04 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

10. Nông Văn Đ, sinh ngày 26-02-1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã V, huyện C, Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Long Thị D, sinh năm 1958; có vợ Hà Thị D, sinh năm 1982 và 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 được Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lý Thị H2, sinh năm 1967; có mặt.
2. Bà Tô Thị H3, sinh năm 1976; vắng mặt.
3. Ông Nông Văn P, sinh năm 1978; vắng mặt.
4. Bà Hà Thị D, sinh năm 1982; có mặt.
5. Ông Linh Văn Ch, sinh năm 1982; vắng mặt.
6. Ông Nông Văn Kh, sinh năm 1987; vắng mặt.
7. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1993; vắng mặt.
8. Ông Hà Văn Ch2, sinh năm 1987; vắng mặt.
9. Ông Hà Văn L, sinh năm 1985; vắng mặt.
10. Ông Nông Văn Q, sinh năm 1982; có mặt.
11. Ông Linh Văn Đ, sinh năm 1962; vắng mặt.
12. Ông Nông Văn C, sinh năm 1991; vắng mặt.

13. Ông Hà Văn N, sinh năm 1981; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn Xa Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
14. Ông Nông Đức M, sinh năm 1994; vắng mặt.
15. Ông Nông Văn Th, sinh năm 1964; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 28-12-2022, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện C phối hợp với Công an xã V, huyện C đang làm nhiệm vụ tại thôn X, xã V, huyện C, phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Nông Văn Đ, có một nhóm đối tượng đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi *"xóc đĩa"* gồm: Nông Văn Đ, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn L, Hà Minh Q, Lý Thị H2, Hoàng Văn M, Nông Văn H3, Hà Văn Tr, Chu Văn V, Chu Văn V. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.300.000 đồng. Kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng số tiền gồm Hoàng Văn M 4.596.000 đồng, Nông Văn H3 400.000 đồng, Chu Văn V 4.000 đồng, Nông Văn K 308.000 đồng, Nông Văn Đ 50.000 đồng, Chu Văn V 38.000 đồng, Hà Minh Q 15.000 đồng, Hà Văn Tr 10.000 đồng, Lý Thị H2 408.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ các vật chứng gồm 01 bát sứ màu trắng có họa tiết hoa văn nhiều màu sắc; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01chiếu nhựa có nhiều hoa văn; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen. Các đối tượng khai nhận tổng số tiền 5.354.000 đồng thu giữ trên người Hoàng Văn M, Nông Văn H3, Nông Văn K, Nông Văn Đ đều để sử dụng vào mục đích đánh bạc; số tiền còn lại là 475.000 đồng thu giữ trên người Chu Văn V, Chu Văn V, Hà Minh Q, Hà Văn Tr, Lý Thị H2 không để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau: Ngày 28-12-2022, gia đình Nông Văn P, tổ chức mời khách đến dự lễ kết hôn cho con gái. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi Hoàng Văn M, Linh Văn Ch, Nông Văn Th, Hà Văn Ch2, Hà Văn L đến dự tiệc cưới ở nhà ông Ph xong, các đối tượng và nhiều người khác đã đến nhà Nông Văn Đ ngồi chơi, uống nước. Tại đây, Linh Văn Ch đã tự ý vào chạn bát nhà Nông Văn Đ lấy 01 bát sứ, 01 nắp hộp nhựa ra và cho 04 hạt ngô vào nắp hộp nhựa, úp bát lên các hạt ngô để xóc đĩa chơi một mình được khoảng 05 phút thì Ch để lại bát, nắp hộp nhựa ở góc nhà bếp anh Đ (khi này Ch không rủ ai và không có ai rủ nhau đánh bạc – chưa ai nảy sinh ý định đánh bạc).

Thấy Linh Văn Ch xóc đĩa chơi và bỏ lại bát đĩa, Hoàng Văn M đã nảy sinh ý định rủ mọi người cùng đánh bạc rồi chủ động bảo Nông Văn Đ đưa cho 01 chiếc kéo và M lấy vỏ bao thuốc lá cắt làm 04 quân vị, Đ tự ý đến đám cỗ nhà Nông Văn P lấy 01 chiếc đĩa bằng sứ, sau đó quay lại nhà mình trải chiếu ra

giữa nền nhà với mục đích để cùng M và mọi người đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong quân vị, đĩa, chỗ ngồi, Hoàng Văn M đã lấy chiếc bát trước đó do Ch bỏ lại ở góc bếp, cho quân vị vào đĩa, úp bát lên và trực tiếp cầm cái, xóc đĩa cho mọi người đánh bạc từ khoảng 12 giờ 00 phút đến khoảng 14 giờ 30 phút. Khi M cầm cái thì lần lượt có các đối tượng đến tham gia đánh bạc gồm: Nông Văn Đ, Nông Văn L, Nông Văn Th, Linh Văn Ch, Nông Văn Kh, Hoàng Văn B, Hà Văn Ch2, Hà Văn L, Nông Văn Q, Hà Minh Q, Linh Văn Đ, Nông Đức M, Nông Văn C, Chu Văn V, Nông Văn H3, Nông Văn K, Nông Văn H, Hà Văn N, Chu Văn V. Trong đó có 11 đối tượng gồm: Nông Văn Th, Linh Văn Ch, Nông Văn Kh, Hoàng Văn B, Hà Văn Ch2, Hà Văn L, Nông Văn Q, Linh Văn Đ, Nông Đức M, Nông Văn C, Hà Văn N tham gia một lúc rồi về trước, còn lại 09 đối tượng gồm: Hoàng Văn M, Nông Văn Đ, Nông Văn L, Chu Văn V, Nông Văn H3, Nông Văn K, Nông Văn H, Hà Minh Q, Chu Văn V vẫn tiếp tục cùng nhau đánh bạc (khi này Hà Văn Tr có mặt ở đó nhưng không tham gia đánh bạc). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do thấy còn ít người chơi nên Hoàng Văn M đã chủ động nói với mọi người là nghỉ và mọi người cùng nhau nghỉ không đánh bạc nữa, sau đó M bỏ bát, đĩa lại và đi về. Khoảng 05 đến 10 phút sau do trời mưa không đi về được nên Chu Văn V đã chủ động sử dụng bát, đĩa, quân vị M để lại trên chiếu, cầm cái xóc thử 02 đến 03 phát, sau đó rủ mọi người và trực tiếp cầm cái xóc đĩa để mọi người đánh bạc gồm Hà Văn Tr, Nông Văn H, Nông Văn L, Chu Văn V, Hà Minh Q, Nông Văn H3, Nông Văn K. Lúc này Hoàng Văn M sau khi đi vệ sinh và định ra về nhưng do trời mưa nên đã quay lại nhà Đ và được mọi người rủ đánh bạc tiếp nên đã tiếp tục tham gia. Các đối tượng nêu trên đánh bạc đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi "xóc đĩa", quá trình đánh bạc có một người cầm cái xóc đĩa, sử dụng 01 (một) chiếc bát và 01 chiếc đĩa úp vào nhau, bên trong có 04 quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng. Sau khi người cầm cái xóc đĩa xong và đặt xuống nhưng chưa mở bát thì mọi người chơi bắt đầu đặt cược hai bên là bên chẵn và bên lẻ. Chẵn lẻ được quy ước bên phải người cầm cái là chẵn, bên trái người cầm cái là lẻ. Khi mọi người chơi đặt cược xong thì người cầm cái mở bát, nếu tổng số quân vị cùng màu là số lẻ thì ai đặt cược bên lẻ sẽ được thắng tiền, ai đặt cược bên chẵn sẽ bị thua tiền và ngược lại nếu tổng số quân vị cùng màu là chẵn thì ai đặt cược bên chẵn sẽ được thắng tiền, ai đặt cược bên lẻ sẽ bị thua tiền. Cửa lẻ được quy ước là 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu, cửa chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu. Người chơi đặt cược số tiền như thế nào thì sẽ thắng hoặc thua số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược. Quá trình đánh bạc không quy ước giới hạn số tiền đặt cược.

Các bị cáo khai nhận, khi tham gia đánh bạc có sử dụng số tiền như sau: Nông Văn H3 200.000 đồng, Chu Văn V 200.000 đồng, Nông Văn K 508.000 đồng, Chu Văn V 500.000 đồng, Hà Văn Tr 200.000 đồng, Nông Văn H 50.000 đồng, Nông Văn L 80.000 đồng. Đối với Hà Minh Q khi tham gia đánh bạc

được Hoàng Văn M cho 50.000 đồng và Chu Văn V cho 50.000 đồng; đối với Nông Văn Đ khi tham gia đánh bạc không có tiền, quá trình đánh bạc tại giai đoạn đầu khi Mao cầm cái thì Đàn được Hà Văn L cho 10.000 đồng và Hoàng Văn M cho 50.000 đồng. Đối với Hoàng Văn M khai nhận, khi tham gia đánh bạc có 2.596.000 đồng, tại giai đoạn đầu khi M cầm cái thì chỉ bỏ ra 596.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 2.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Hoàng Văn M nghỉ để ra về thì đang thắng bạc (cả gốc và lãi) với số tiền khoản hơn 1.000.000 đồng. Giai đoạn khi Chu Văn V cầm cái, Hoàng Văn M quay lại và tiếp tục đánh bạc thì Hoàng Văn M đã bỏ toàn bộ số tiền khoảng hơn 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc (gồm cả số tiền hơn 1.000.000 đồng có được khi cầm cái trước đó và 2.000.000 đồng có từ ban đầu để trên người). Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.654.000 đồng, gồm 2.300.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 5.354.000 đồng thu giữ trên người Hoàng Văn M, Nông Văn H3, Nông Văn K, Nông Văn Đ. Số tiền còn lại là 475.000 đồng thu giữ trên người Chu Văn V, Chu Văn V, Hà Minh Q, Hà Văn Tr, Lý Thị H2, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ màu trắng có họa tiết hoa văn nhiều màu sắc; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01chiếu nhựa có nhiều hoa văn, kích thước 1,9m x 1,5m cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen; số tiền 9.139.000 đồng. Đối với số tiền 9.139.000 đồng, trong đó có 1.010.000 đồng là số tiền Hoàng Văn B, Hà Văn Ch2, Nông Văn Th, Hà Văn N đánh bạc đã cầm theo khi nghỉ và ra về trước (ở giai đoạn đầu khi Hoàng Văn M cầm cái), Cơ quan điều tra đã tách ra theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Số tiền còn lại là 8.129.000 đồng. Ngày 09-02-2023 và ngày 31-3-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSCL ngày 28 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội Đánh bạc của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lý Thị H2 khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bà là người đến xem, không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông Nông Văn Th, Linh Văn Ch, Nông Văn Kh, Hoàng Văn B, Hà Văn Ch2, Hà Văn L, Linh Văn Đ, Nông Đức M, Nông Văn C, Hà Văn N khai tại cơ quan điều tra và ông Nông Văn Q khai tại phiên tòa: Các ông đều được tham gia đánh bạc ở giai

đoạn khi bị cáo Hoàng Văn M cầm cái, sau đó mọi người nghỉ rồi ra về, không biết và không tham gia đánh bạc khi nhóm bị cáo Chu Văn V đánh bạc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vợ chồng ông Nông Văn P và bà Tô Thị H3 khai tại cơ quan điều tra: Vợ chồng ông bà là chủ đám cỗ nơi bị cáo Nông Văn Đ đến lấy đĩa sứ để làm công cụ đánh bạc, tuy nhiên, việc bị cáo Nông Văn Đ tự ý lấy chiếc đĩa sứ để làm công cụ đánh bạc ông Nông Văn P và bà Tô Thị H3 không được biết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hà Thị D khai tại phiên tòa: Bà là vợ của bị cáo Nông Văn Đ, là chủ nhà nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm để đánh bạc, tuy nhiên bà không có ở nhà và không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội các bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, tuyên bố các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38, 50; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Minh Q, xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam theo quy định.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 50; 58, 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 50; 58, 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn Đ, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1Điều 47 của Bộ luật hình sự; các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng có họa tiết hoa văn nhiều màu sắc; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01chiếu nhựa có nhiều hoa văn, kích thước 1,9m x 1,5m (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.654.000 đồng. Trả lại cho

các bị cáo Chu Văn V 4.000 đồng; Chu Văn V 38.000 đồng; Hà Minh Q 15.000 đồng; Hà Văn Tr 10.000 đồng và chị Lý Thị H2 408.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; riêng bị cáo Nông Văn Đ phải được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông Nông Văn Th, Linh Văn Ch, Nông Văn Kh, Hoàng Văn B, Hà Văn Ch2, Hà Văn L, Linh Văn Đ, Nông Đức M, Nông Văn C, Hà Văn N, ông Nông Văn P và bà Tô Thị H3 đều vắng mặt, không có lí do nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ hơn 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 28-12-2022 tại nhà ở của bị cáo Nông Văn Đ thuộc Thôn Xa Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức chơi "xóc đĩa". Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.654.000 đồng. Đối với bị cáo Nông Văn Đ không trực tiếp đánh bạc cùng với các bị cáo khác khi bị cáo Chu Văn V cầm cái nhưng tích cực chuẩn bị công cụ đánh bạc từ trước đó và để cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình nên là đồng phạm với các bị cáo khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo nêu trên đã phạm tội Đánh bạc theo

khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ đã thực hiện có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó.

[6] Bị cáo Chu Văn V có vai trò chính, trực tiếp cầm cái, rủ các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc sau khi nhóm của Hoàng Văn M nghỉ không chơi; các bị cáo Hoàng Văn M, Hà Minh Q cùng có vai trò tích cực đánh bạc, trong đó bị cáo Hoàng Văn M sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, bị cáo Hà Minh Q đã từng bị sử phạt vi phạm hành chính và đã có 01 tiền án, tuy không bị coi là có án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q phải chịu mức hình phạt tương xứng như nhau. Vai trò tiếp theo thuộc về các bị cáo Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L là nhóm đánh bạc, có vai trò như nhau nhưng trong nhóm có bị cáo Chu Văn V đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi đánh bạc đã được xóa tiền sự nên và phải chịu mức hình phạt tương xứng cao hơn các bị cáo khác trong nhóm. Khi Chu Văn V cầm cái, bị cáo Nông Văn Đ không trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên, bị cáo Nông Văn Đ trực tiếp tham gia chuẩn bị công cụ đánh bạc (lấy kéo, đĩa, chiếu) ở giai đoạn trước đó khi Hoàng Văn M cầm cái và để cho các bị cáo khác trong vụ án này sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc nên bị cáo Nông Văn Đ đồng phạm với vai trò giúp sức nên chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo nêu trên.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo Hà Minh Q năm 2021 đã 01 lần bị xét xử về tội về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong bản án ngày 03-11-2021, được coi là không có án tích do khi bị xét xử chưa đủ 18 tuổi và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 16-4-2020, được xóa tiền sự và bị cáo Chu Văn V 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 27-4-2021 nên xác định các bị cáo Hà Minh Q, Chu Văn V có nhân thân không tốt.

[9] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ quá trình điều tra, tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Nông Văn Đ, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cùng được tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu Văn V trước khi thực hiện hành vi phạm tội luôn chấp hành tốt pháp luật nhà nước, có xác nhận của chính quyền địa phương; ngoài ra bị cáo Chu Văn V có mẹ đẻ bà Nông Thị C tham gia công tác xã hội tại địa phương được Bộ trưởng Bộ y tế tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số; Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển các dân tộc; Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Kỷ niệm chương vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam; Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tặng giấy công nhận gia đình văn hóa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bvà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen từ năm 2018 đến năm 2022 nên cho bị cáo Chu Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hà Minh Q đã từng 01 lần bị xét xử và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lần này tiếp tục cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo Hà Minh Q ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 của Bộ luật hình sự, trong đó bị cáo Chu Văn V có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn

Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định; bị cáo Nông Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[14] Đối với hành vi của Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Nông Văn L, Nông Văn Đ, Nông Văn Th, Linh Văn Ch, Nông Văn Kh, Hoàng Văn B, Hà Văn Ch2, Hà Văn L, Nông Văn Q, Linh Văn Đ, Nông Đức M, Nông Văn C, Hà Văn N đã tham gia đánh bạc trong giai đoạn trước khi bị cáo Hoàng Văn M cầm cái. Quá trình điều tra đã xác định hành vi đánh bạc của các đối tượng nêu trên ở giai đoạn tách biệt (kết thúc tại thời điểm Hoàng Văn M đang cầm cái và bảo mọi người nghỉ rồi ra về), khi tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng); đồng thời tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc các đối tượng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Do đó, hành vi của các đối tượng trên ở giai đoạn này không cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên về hành vi Đánh bạc là có căn cứ.

[15] Đối với bà Lý Thị H2 là người đến xem, không tham gia đánh bạc; bà Hà Thị D (vợ của bị cáo Nông Văn Đ), là chủ nhà nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm để đánh bạc nhưng bà không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình; vợ chồng ông Nông Văn P và bà Tô Thị H3 là chủ đám cỗ nơi bị cáo Nông Văn Đ tự ý lấy chiếc đĩa sứ để làm công cụ đánh bạc, ông bà không được biết, do đó cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Vật chứng gồm 01 bát sứ màu trắng có họa tiết hoa văn nhiều màu sắc; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01chiếu nhựa có nhiều hoa văn, kích thước 1,9m x 1,5m (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen, các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền còn lại thu giữ chưa xử lý là 8.129.000đ (tám triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.654.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 475.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo Chu Văn V, Chu Văn V, Hà Minh Q, Hà Văn Tr, chị Lý Thị H2 do không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo Chu Văn V, Chu Văn V, Hà Minh Q, Hà Văn Tr và chị Lý Thị H2.

[17] Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tách ra theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.010.000 đồng trong tổng số tiền thu giữ 9.139.000 đồng, đây là số tiền Hoàng Văn B, Hà Văn Ch2, Nông Văn Th, Hà Văn N đánh bạc đã cầm theo khi nghỉ và ra về trước (ở giai đoạn đầu khi Hoàng Văn M cầm cái).

[18] Về án phí: Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Nông Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, tại

phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn M.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Minh Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, Nông Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2. 1. Xử phạt bị cáo Chu Văn V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. 2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Hà Minh Q 01 (một) năm tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2022, đến ngày 24-02-2023 là 01 (một tháng) 29 (hai mươi chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Xử phạt bị cáo Nông Văn H3 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Xử phạt bị cáo Chu Văn V 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.9. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.10. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng có họa tiết hoa văn nhiều màu sắc; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01chiếu nhựa có nhiều hoa văn, kích thước 1,9m x 1,5m (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.654.000đ (bảy triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng). Trả lại cho các bị cáo Chu Văn V 4.000đ (bốn nghìn đồng); Chu Văn V 38.000đ (ba mươi tám nghìn đồng); Hà Minh Q 15.000đ (mười lăm nghìn đồng); Hà Văn Tr 10.000đ (mười nghìn đồng) và chị Lý Thị H2 408.000đ (bốn trăm linh tám nghìn đồng). Toàn bộ số tiền 7.654.000đ (bảy triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng) tịch thu nộp ngân sách nhà nước và số tiền trả lại cho các bị cáo Chu Văn V, Chu Văn V, Hà Văn Tr, chị Lý Thị H2 nêu trên đều được niêm phong trong 10 phong bì đã được niêm phong, dán kín, trên mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn theo quy định, bên trong có chứa số tiền 8.129.000đ (tám triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 30 tháng 5 năm 2023)

4. Về án phí: Các bị cáo Chu Văn V, Hoàng Văn M, Hà Minh Q, Nông Văn K, Nông Văn H, Nông Văn H3, Chu Văn V, Hà Văn Tr, Nông Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Nông Văn Đ được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền